TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63 /2019/HS- ST
Ngày: 31-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đước.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chuy và bà Nguyễn Thị T.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Thêm - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Q

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Q***: Ông Nguyễn Tuấn Anh. - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 01năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T - Sinh ngày 16/01/1981, tại tỉnh Q;

Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ 3, Khu 7B, phường Hồng Hải, thành phố H, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Thợ lặn; Trình độ học vấn: Lớp 0/12 (không biết chữ); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Duyên sinh năm 1952 và bà: Chu Thị Xe, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Mẫn, sinh năm 1983. Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2005, con thứ hai sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/11/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, có mặt tại phiên toà.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Lê Văn H - Sinh năm: 1956.

Trú tại: Tổ 58, Khu 6, Phường Cao Thắng, TP.H, tỉnh Q

Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Anh Dương Đức Tr - Sinh năm 1991.

Trú tại: Tổ 77, Khu 9, Phường Cao Thắng, TP.H, tỉnh Q, vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Phạm Hoàng P- Sinh năm1987.

Trú tại: Tổ 62, Khu 5B, Phường Bạch Đằng, TP.H, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- Ông Đỗ Văn C - Sinh năm: 1958

Trú tại: Tổ 6, Khu 3, Phường Hà Lầm, TP.H, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- Ông Trịnh Văn G - Sinh năm: 1964

Trú tại: Tổ 6, Khu 5, Phường Hồng Hà, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Trần Văn S - Sinh năm: 1964

Trú tại: Tổ 5, Khu 8, Phường Hồng Hải, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Nguyễn Hải N - Sinh năm: 1973

Trú tại: Tổ 36 Khu 3, Phường Cao Xanh, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Phạm Văn Q - Sinh năm: 1977

Trú tại: Tổ 1 Khu 6, Phường Yết Kiêu, thành phố H, tỉnh Q, vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1973

Trú tại: Tổ 64 Khu 8, Phường Hà Phong, thành phố H, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- Chị Nguyễn Thị P - Sinh năm: 1979

Trú tại: Tổ 3 Khu 1, Phường Cao Xanh, thành phố H, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- Chị Bùi Ngọc A - Sinh năm: 1991

Trú tại: Tổ 3 Khu 1, Phường Cao Xanh, thành phố H, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 173 ngày 02/08/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc đảm bảo an ninh trật tự đô thị khu vực Quảng trường 30-10, phường Hồng Hải, thành phố H. Ủy ban nhân dân phường Hồng Hải đã triển khai và cụ thể bằng Phương án số 02 ngày 10/8/2018 về việc triển khai công tác an ninh trật tự đô thị tại khu vực quần thể Quảng trường 30-10 phường Hồng Hải. Theo kế hoạch và lịch công tác được phân công vào tối ngày 26/8/2018, đội trật tự thực hiện nhiệm vụ gồm anh Đinh Văn M là Phó Chủ tịch phường Hồng Hải chỉ đạo đội cùng các anh Lê Văn H, Nguyễn Hải N, Trịnh Văn G, Đỗ Văn C và Trần Văn S là trật tự phường thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự tại khu vực trên.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/8/2018, tổ công tác triển khai nhiệm vụ dưới sự chỉ đạo của anh Đinh Văn M và các trật tự viên thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự theo quy định tại khu vực Quảng trường 30-10 thuộc Khu 4, Phường Hồng Hải, thành phố H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh H đến quán bán nước

của chị Nguyễn Thị P(sinh năm 1979, trú tại tổ 3 khu 1, phường Hồng Hải) tại khu vực trên Quảng trường 30-10 để nhắc nhở về việc thu bàn ghế và không được bán hàng nhưng không chấp hành nên anh H cầm bàn và ghế nhựa của quán chị Phượng để thu giữ thì bị Nguyễn Văn T là em trai chị P đứng ở gần chạy đến giằng lại chiếc ghế, do không lấy lại được ghế nên T đã dùng tay đấm vào đầu làm anh H bị thương ngã ra đất, sau đó được mọi người đưa đi Bệnh viện điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 490/18/TgT ngày 01/10/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Q xác định thương tích và tổn hại sức khỏe của ông Lê Văn H như sau:

- Chấn thương phần mềm vùng đỉnh đầu hiện đã khỏi không để lại dấu vết bên ngoài, không để lại di chứng, anh H bị tổn hại 0% sức khỏe.

Ông Lê Văn H: Vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ thể hiện vào khoảng 21 giờ ngày 26/8/2018, tại khu vực Quảng trường 30-10 thuộc phường Hồng Hải, thành phố H, anh là cán bộ trật tự đô thị phường Hồng Hải đang làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự công cộng thì bị Nguyễn Văn T cản trở và dùng tay đấm vào đầu anh làm ông ngã ra đất phải đưa đi bệnh viện cấp cứu. Thương tích của ông không đáng kể, anh T đã đến xin lỗi, ông không đề nghị xử lý T về hành vi gây thương tích và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, chỉ đề nghị xử lý bị cáo về hành vi chống người thi hành công vụ theo qui định của pháp luật.

- Những người làm chứng: Anh Dương Đức T, anh Phạm Hoàng P, ông Đỗ Văn C, ông Trịnh Văn G, ông Trần Văn S, anh Nguyễn Hải N, anh Phạm Văn Q, chị Nguyễn Thị H, chị Bùi Ngọc A đều có lời khai trong hồ sơ, chị Nguyễn Thị P có lời khai tại phiên tòa thể hiện được chứng kiến bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi chống người thi hành công vụ đối với ông Lê Văn H. Ngoài ra theo lời khai của nhân chứng anh Phạm Hoàng P xác định khi T đánh anh H ngoài ra còn có Nguyễn Văn T (sinh năm 1982, trú tại tổ 7B, Khu 2, Phường Hùng Thắng) dùng ghế nhựa đập vào đầu anh H, sau đó Bùi Ngọc A (sinh năm 1999, trú tại tổ 3, khu 1, Phường Cao Xanh) dùng một chiếc điếu cày đập trượt vào vai anh H. Tuy nhiên, Nguyễn Văn T1 khai vào tối ngày 26/8/2018 đi làm ngoài biển không có mặt tại khu vực Quảng trường 30-10, còn Bùi Ngọc A khai sau khi sự việc xảy ra thì đến xem và không thừa nhận hành vi chống đối và gây thương tích cho anh H.

Bản cáo trạng số 19/CT- VKS ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội ‘’ Chống người thi hành công vụ”, qui định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 330; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 331,333 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù.

Đối với Nguyễn Văn T1 và Bùi Ngọc A quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định có hành vi cùng với T chống đối và gây thương tích cho anh Lê Văn H nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 26/8/2018, tại khu vực Quảng trường 30-10 thuộc phường Hồng Hải, thành phố H, ông Lê Văn H là cán bộ trật tự đô thị phường Hồng Hải đang làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự công cộng thì bị Nguyễn Văn T cản trở và dùng tay đấm vào đầu ông H gây thương tích như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất , mức độ thực hiện tội phạm : Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, dùng vũ lực cản trở người thực hiện công vụ, ảnh H đến sự hoạt động bình thường của nhà nước , gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nên phải xử bị cáo với hình phạt nghiêm và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định là điều cần thiết, nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ông H có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhận tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên xử phạt bị cáo mức án thấp dưới khung hình phạt theo qui định tại khoản 1 điều 54 bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn T đánh anh H thương tích không đáng kể không để lại hậu quả, ông H không yêu cầu giải quyết, không yêu cầu bồi thường, nên hội đồng xét xử không xét.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 331,333 Bộ luật tố tụng hình sự Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Chống người thi hành công vụ".

Xử phạt: Nguyễn Văn T 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/11/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Q;
- VKSND tp. H;
- VKSND tỉnh Q;
- Công an thành phố H;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. H;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đước

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ ngày 31 tháng 01 năm 2019 tại phòng Nghị án, Tòa án nhân dân thành phố H.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đước

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chuy và Nguyễn Thị T

T hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2019/TLST-HS ngày 17/01/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh ngày 16/01/1981, tại tỉnh Q;

Nơi cư trú và chỗ ở: Tổ 3, Khu 7B, phường Hồng Hải, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Chống người thi hành công vụ".

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 330, điểm b,i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 331,333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về hình phạt, xử phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) tháng tù,thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2018.

6. Về án phí dân sự và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Bị có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9giờ 30phút, ngày31 tháng 01 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Chuy- Nguyễn Thị T **Nguyễn Văn Đước**